

*X, ngày 16 tháng 3 năm 2021*

Số: 15/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Mang Thị N – Sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện X, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Anh Mang T – Sinh năm: 1994

Nơi cư trú: Thôn R, xã L, huyện X, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mang Thị N và anh Mang T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Mang Thị N và anh Mang T có 01 con chung là Mang Thị M – SN 17/6/2013. Cả hai thống nhất giao cháu M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, mức cấp dưỡng cả hai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí HNGĐ-ST được trừ vào số tiền chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai đóng tiền tạm ứng số AA/2019/0006744 ngày 06/01/2021 tại Chi cục THADS huyện X. Chị N được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- VKSND h. X;
- TAND tỉnh PY;
- VKSND tỉnh PY;
- Chi cục THADS h. X;
- UBND xã Đ;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Ngọc Trung**